

**DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP- KHOÁ THI NGÀY 23/3/2025**  
**Theo Quyết định số 34/QĐ-BKHCN, ngày 31/03/2025**

Stt	Số vào sổ	Mã học sinh	Họ và Tên	Họ (anh)	Tên (anh)	Giới tính	Giới tính (anh)	Ngày sinh	Ngày sinh (Anh)	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Ngành đào tạo (Anh)	Số hiệu phôi
01	TCD0238.2025.0001	5QLDD23.01	Châu Nữ Nhi A	Chau Nu Nhi	A	Nữ	Ms	10/02/1998	10 February 1998	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000379
02	TCD0238.2025.0002	5QLDD23.02	Nguyễn Ngọc Anh	Nguyen Ngoc Anh	Anh	Nam	Mr	06/06/1994	6 June 1994	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000380
03	TCD0238.2025.0003	5QLDD23.33	Huỳnh Tấn Đạt	Huynh Tan Dat	Dat	Nam	Mr	18/01/1997	18 January 1997	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000381
04	TCD0238.2025.0004	5QLDD23.05	Lê Phương Hào	Le Phuong Hao	Hao	Nam	Mr	17/08/1999	17 August 1999	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000382
05	TCD0238.2025.0005	5QLDD23.26	Danh Thanh Hòa	Danh Thanh Hoa	Hoa	Nam	Mr	16/08/2001	16 August 2001	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000383
06	TCD0238.2025.0006	5QLDD23.06	Nguyễn Sĩ Hùng	Nguyen Si Hung	Hung	Nam	Mr	18/06/1999	18 June 1999	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000384
07	TCD0238.2025.0007	5QLDD23.07	Đặng Ngọc Hương	Dang Ngoc Huong	Huong	Nam	Mr	12/06/1998	12 June 1998	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000385
08	TCD0238.2025.0008	5QLDD23.08	Nguyễn Đình Kiên	Nguyen Dinh Kien	Kien	Nam	Mr	26/05/1997	26 May 1997	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000386
09	TCD0238.2025.0009	5QLDD23.31	Nguyễn Văn Hà Khanh	Nguyen Van Ha Khanh	Khanh	Nam	Mr	16/08/1996	16 August 1996	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000387
10	TCD0238.2025.0010	5QLDD23.28	Danh Sóc Khol	Danh Soc Khol	Khol	Nam	Mr	10/05/1993	10 May 1993	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000388
11	TCD0238.2025.0011	5QLDD23.09	Nguyễn Giao Linh	Nguyen Giao Linh	Linh	Nam	Mr	01/01/1997	1 January 1997	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000389
12	TCD0238.2025.0012	5QLDD23.27	Hồ Lê Ngọc Minh	Ho Le Ngoc Minh	Minh	Nữ	Ms	17/07/2000	17 July 2000	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000390
13	TCD0238.2025.0013	5QLDD23.11	Lại Thế Nhân	Lai The Nhan	Nhan	Nam	Mr	12/03/1994	12 March 1994	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000391
14	TCD0238.2025.0014	5QLDD23.14	Nguyễn Thành Phát	Nguyen Thanh Phat	Phat	Nam	Mr	05/06/2001	5 June 2001	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000392

**DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP- KHOÁ THI NGÀY 23/3/2025**  
**Theo Quyết định số 34/QĐ-BKHCN, ngày 31/03/2025**

Stt	Số vào sổ	Mã học sinh	Họ và Tên	Họ (anh)	Tên (anh)	Giới tính	Giới tính (anh)	Ngày sinh	Ngày sinh (Anh)	Xếp loại tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Ngành đào tạo (Anh)	Số hiệu phối
15	TCD0238.2025.0015	5QLDD23.32	Nguyễn Hoàng Thanh Phú	Nguyen Hoang Thanh Phu		Nam	Mr	18/05/2005	18 May 2005	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000393
16	TCD0238.2025.0016	5QLDD23.24	Nguyễn Minh Quân	Nguyen Minh Quan		Nam	Mr	30/09/1992	30 September 1992	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000394
17	TCD0238.2025.0017	5QLDD23.15	Lâm Quang Quý	Lam Quang Qui		Nam	Mr	04/05/1991	4 May 1991	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000395
18	TCD0238.2025.0018	5QLDD23.16	Trần Phước Quý	Tran Phuoc Quy		Nam	Mr	07/03/2003	7 March 2003	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000396
19	TCD0238.2025.0019	5QLDD23.30	Đỗ Tiến Sĩ	Do Tien Si		Nam	Mr	01/03/1990	1 March 1990	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000397
20	TCD0238.2025.0020	5QLDD23.17	Nguyễn Hoàng Anh Thái	Nguyen Hoang Anh Thai		Nam	Mr	30/09/2004	30 September 2004	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000398
21	TCD0238.2025.0021	5QLDD23.18	Nguyễn Phúc Thành	Nguyen Phuc Thanh		Nam	Mr	10/05/1994	10 May 1994	Giỏi	Quản lý đất đai	Land management	5.000399
22	TCD0238.2025.0022	5QLDD23.19	Danh Thiên Thảo	Danh Thien Thao		Nam	Mr	03/03/2001	3 March 2001	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000400
23	TCD0238.2025.0023	5QLDD23.21	Lê Thanh Vinh	Le Thanh Vinh		Nam	Mr	26/10/2005	26 October 2005	Khá	Quản lý đất đai	Land management	5.000401
24	TCD0238.2025.0024	5QLDD23.22	Nguyễn Vũ Vương	Nguyen Vu Vuong		Nam	Mr	12/10/1986	12 October 1986	Xuất sắc	Quản lý đất đai	Land management	5.000402